

b) Triển khai và tổ chức có chất lượng và hiệu quả chuyên đề của nhà trường.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc... vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án "Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân".

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường. Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

c) Tổ chức chuyên đề chuyên sâu

- Chuyên đề Chiến sĩ tí hon tổ chức vào tháng 12

- Thực hiện chuyên đề "Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ MN" (kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra) Tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy tổ chức vào tháng 11)

- Nội dung, hình thức và các giải pháp của chuyên đề: nhà trường có kế hoạch thực hiện chi đạo riêng.

1.1.4. Công tác bồi dưỡng thường xuyên.

a) Chỉ tiêu phấn đấu:

+ CBQL: 100% đồng chí đạt yêu cầu

+ Giáo viên: 34/34 giáo viên đạt yêu cầu.

b) Biện pháp.

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1117/KH-PGDDT ngày 06/8/2024 của Phòng GDDT về bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025. Đặc biệt là quản lý tốt việc tự học, học tập trung của cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường và tại các tổ chuyên môn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện lộ trình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu

Hàng năm nhà trường quản lý chất lượng đội ngũ giáo viên dựa vào chuẩn nghề nghiệp vì vậy để đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp một cách chính xác:

Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên cần nắm vững các yêu cầu, tiêu chí là nguồn minh chứng để mỗi giáo viên có thể tự đánh giá đúng, khách quan năng lực nghề nghiệp của mình. Soi vào chuẩn nghề nghiệp, các giáo viên biết mình đạt ở mức độ nào trong từng tiêu chí, từng yêu cầu. Từ đó để dâng vạch ra kế hoạch tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Hàng năm nhà trường đánh giá chuẩn giáo viên một cách nghiêm túc nhằm giúp giáo viên khẳng định chuyên môn của mình, tự nhìn nhận ra những điểm cần khắc phục để bản thân mỗi giáo viên cũng như Ban giám hiệu nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV cho phù hợp.

Sử dụng phối hợp kết quả của hình thức đánh giá theo chuẩn với các hình thức đánh giá khác như đánh giá xếp loại chất lượng đáng viên, xếp loại viên chức hằng năm.

1.3. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin.

a) Chỉ tiêu:

- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 37/37 đạt 100%
- Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: Xếp loại tốt 35/37 = 94,6%; Xếp loại khá 2/37 = 5,4%

- 100% CBQL, GV biết lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn tại các tổ chuyên môn, khối, lớp đảm bảo tính gọn, hiệu quả.

b. Nội dung

Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến năm 2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ giáo dục và Đào tạo

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Năm học 2024- 2025 nhà trường triển khai đồng bộ sử dụng giáo án điện tử trên phần mềm VNPT Smart Ca

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang

bài học. Tập trung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non ưu tiên tập trung nguồn lực để bồi dưỡng, tập huấn giáo viên thực hiện phát triển chương trình GDMN.

Hình thức tổ chức: Cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng, trên cơ sở kế hoạch tự BDTX của giáo viên nhà trường tổng hợp và xây dựng kế hoạch BDTX của nhà trường.

Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên...

1.2. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

a) Chỉ tiêu.

+ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 3/3 đ/c xếp loại tốt

+ Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

Xếp loại Tốt: 34/34 = 100%

Xếp loại khá: 0 = 0%;

+ Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

+ Xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Xếp loại viên chức lãnh đạo: 01 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 33,3%

Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 02/3 đạt 66,6%

+ Xếp loại viên chức và người lao động:

Xếp loại HTXSNV: 08/39 = 20,5%.

Xếp loại HTTNV: 31/39 = 79,5%.

Xếp loại KHTNV: 0 = 0%

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Triển khai đánh giá chuẩn ngay từ đầu năm học, hướng dẫn các đồng chí trong Ban giám hiệu và giáo viên lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực.

bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

c) Biện pháp

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt UDCNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn tại các tổ chuyên môn, khối, lớp đảm bảo tính gọn, hiệu quả tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Nhà trường tăng cường rà soát, hoàn thiện, cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật Phở cấp GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Đầu tư phần mềm quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú, xây dựng kế hoạch nhà trường...

Nhà trường thành lập tổ cốt cán tin học với những giáo viên giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT, phần công CB, GV giỏi CNTT kèm cặp, bồi dưỡng giáo viên còn hạn chế về CNTT.

Nhà trường mời GV tin học tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý và dinh dưỡng, phần mềm permit, phần mềm phổ cập, phần mềm Kismart...

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

a) Chỉ tiêu.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

- 100% trẻ được thực hiện tốt về cách phòng, chống các loại dịch bệnh và dịch bệnh.

- 100% các lớp và nhà trường có CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động.

- Trường được công nhận" Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" năm học 2024 - 2025. phần đầu trung tâm và 3/3 điểm trường đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

b) Nội dung:

Triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an

toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

b) Biện pháp

- Chỉ đạo các khối, lớp, bộ phận y tế của nhà trường chấp hành nghiêm thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chủ trương công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Chỉ đạo các lớp và các bộ phận xây dựng phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Quản trị, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường. Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề "Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ" vào nhiệm vụ thường xuyên của các lớp cơ sở GDMN

2.2 Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

* Chỉ tiêu

- 100 % trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc,...

- Số trẻ có sức khỏe ở mức bình thường đạt 98% trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80%.

Cụ thể:

- Cân nặng BT: $482/492 = 98 \%$;

22

của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Chủ trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của các cơ sở giáo dục; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-LT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; sử dụng máy lọc nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn, uống.

Chỉ đạo giáo viên các lớp làm tốt công tác phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

Chỉ đạo cán bộ y tế tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ CS sức khỏe; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe. Xây dựng và thực hiện mô hình: "Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non", "Vườn rau sạch cho bé"... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

b. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ.

* Chỉ tiêu

Thực hiện: $19/19 = 100\%$ các lớp tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non.

Phần đầu 96,8% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu:

- Phần đầu chất lượng giáo dục trẻ:

+ Bé chăm: $485/492$ đạt 98,6%;

+ Bé ngoan: $492/492$ đạt 100%;

+ Bé sạch: $492/492$ đạt 100%;

+ BKBN - BCBN: $450/492$ đạt 91%

- Chất lượng trẻ đạt được các chỉ đánh giá theo các độ tuổi:

* Khối mẫu giáo lớn:

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo 5 tuổi: 114 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 114/114 cháu = 100% với 33 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 114/114 = 100%

* Khối mẫu giáo nhỡ:

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo nhỡ: 157 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 157/157 cháu = 100% với 36 chỉ số

- SDD thể gây còm mức độ nhẹ cân: $10/492$ trẻ = 2%

- Chiều cao BT: $482/492 = 98\%$;

- SDD thể thấp còi mức độ nhẹ: $10/492$ trẻ = 2%

* Khối mẫu giáo lớn:

- Trẻ PT BT: $114/114 = 100\%$.

- Chiều cao BT: $114/114 = 100\%$

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 2.0%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 2.0%

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội: 100%.

- BMI của trẻ mẫu giáo lớn: Trẻ phát triển bình thường: $114/120 = 100\%$.

* Nội dung:

Triển khai và chỉ đạo nhà trường và các lớp thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với trạm Y tế phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ; Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị.

b) Biện pháp

Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng bộ (đặc biệt quan tâm tới các cháu thuộc làng trẻ sos).

Chỉ đạo Ban quản lý bán trú tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường và 3 điểm trường (phố 3,4,6); sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Khuyến khích sự tham gia

23

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là $99/102 = 97,05\%$.

* Khối mẫu giáo bé:

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo bé: 122 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là $122/122$ cháu = 100 % với 32 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là $119/122 = 97,5\%$.

* Khối mẫu giáo Nhà trẻ:

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo nhỡ: 99 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là $99/99$ cháu = 100% với 14 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là $90/95 = 94,7 \%$

* Nội dung: Tiếp tục triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN;

Tiếp tục triển khai mô hình "Thư viện thân thiện cho bé". Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", giai đoạn 2021-2025

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án "Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN: Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông Thực hiện hiệu quả việc khai thác sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh "Vui giao thông" của chương trình giai đoạn 2020- 2024.Trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại trường.

b) Giải pháp.

12

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

Tập huấn năng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình "Tối yếu Việt Nam"; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị đồ chơi cho khu vực giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành. Giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường.

Triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình "Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN" gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trường xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

2.3. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

a) Nội dung:

Triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình

b) Biện pháp

Nhà trường chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Tăng thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN. Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành. Tự quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho 5 lớp mẫu giáo 5 tuổi; 5/5 lớp MG 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 114/114 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98 % trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 2,0%.

b) Biện pháp

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2023. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

Làm tốt công tác tham mưu Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp có giải pháp tăng cường huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp nhằm tạo tiền đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi) để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại tốt, khá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên dạy ở các lớp 5 tuổi.

Chủ trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

Huy động trên 80% trẻ 5 tuổi khuyết tật ra lớp học hoà nhập và tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định.

Chủ động rà soát tham mưu chính quyền địa phương, chỉ đạo các cơ sở giáo dục căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Chỉ đạo giáo viên khối mẫu giáo lớn trú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi

đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Tiếp tục quản trị và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

2.4. Công tác chăm sóc trẻ khuyết tật.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 02 trẻ khuyết tật hoà nhập.

* Chỉ tiêu: 02/02 trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục. Bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập

* Nội dung: Chỉ đạo giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật cần có kế hoạch dạy, đánh giá, theo dõi sự tiến bộ của trẻ.

Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Quan tâm việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật 16 nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hoà nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật 17

* Biện pháp: Nhà trường tổ chức thực hiện và giám sát Quyền trẻ em trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện quyền của trẻ em với cộng đồng.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

3.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

a) Chỉ tiêu, nội dung

Phần đầu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, PCGDMTNT với những chỉ tiêu cụ thể sau:

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác phổ cập thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC.

3.2. Duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 một cách vững chắc với các tiêu chuẩn theo quy định.

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

a) Chỉ tiêu, nội dung:

* **Làm mới.**

- Diệt trường phổ 6.Trang trí môi trường trong và ngoài lớp đối với các lớp tại điểm trường phổ 6 đóng mới bất toàn bộ trong và ngoài lớp học.;

- Làm lại toàn bộ 1 số bảng tên lớp tại và các phòng tại các điểm trường.

* **Sửa chữa và làm bổ sung:**

+ Phun sơn lại toàn bộ các bộ đồ chơi ngoài trời và vẽ trang trí tại điểm trường trung tâm, phổ 3; phổ 6,

+ Trồng lại các vườn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Sửa chữa, thay mới một số bóng điện cho các lớp và các điểm trường

+ Tu sửa bàn, ghế, đất giường đảm bảo cho việc tổ chức để trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.

- Tham mưu với phòng GD sửa chữa điểm trường phổ 4 đã xuống cấp trong năm 2024.

b) Biện pháp:

Nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non thành phố Điện Biên Phủ" giai đoạn 2018-2025.

Tham mưu và lập tờ trình đề nghị phòng giáo dục sửa chữa, nâng cấp các lớp học tại điểm trường phổ 4.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế đơn vị, các lớp lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường; tránh tình trạng sử dụng sách vở in nhái, khuyến khích các khối lớp làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương.

Xây dựng kế hoạch và dự toán cụ thể cho từng hạng mục cần làm mới và sửa chữa thông báo tới toàn thể phụ huynh để huy động các khoản hỗ trợ của ND, và sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội cho việc tăng cường CSVC.

2. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị dạy học- đồ dùng, đồ chơi

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC phối hợp với các lớp rà soát, nhu cầu bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho tất cả các lớp đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của địa phương; duy trì 4/4 sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời theo TT 32/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012...

- Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động dạy và học theo chủ đề ít nhất 01 đồ dùng, 01 đồ chơi/chủ đề.

b) Biện pháp

- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp tục rà soát trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, học liệu cho các lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế của địa phương. Tiếp tục đề nghị phòng Giáo dục tiếp tục cấp bổ sung nhu cầu về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho nhà trường theo đề nghị của đơn vị và để đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế nhà trường yêu cầu các bộ phận, các lớp trước khi lập nhu cầu cần nghiêm túc rà soát toàn bộ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có để tránh tình trạng lãng phí thiết bị, hiệu quả sử dụng chưa cao; tăng cường rà soát và loại bỏ đồ dùng đồ chơi không đảm bảo an toàn; phấn đấu đạt 100% sân chơi có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời trong Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo quyết liệt thúc, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh tự làm đồ dùng, đồ chơi, hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi...

- Nhà trường lập biên bản bàn giao tài sản, thiết bị cho từng nhóm lớp, xây dựng quy định về quản lý tài sản, đồ dùng thiết bị.

- Lập tờ trình đề nghị phòng cấp bổ sung bộ đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 02 cho 4 lớp tại điểm trường phố 6 vừa tiếp nhận từ trường Mẫu giáo sos về.

Huy động sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội và sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh với chỉ tiêu phấn đấu:

+ Hỗ trợ xây dựng CSVC, thiết bị, cảnh quan: (Có dự toán riêng)

+ Hỗ trợ hoạt động phong trào: (Có dự toán riêng)

- Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với Hội đồng giáo dục cấp phường, với các ban ngành đoàn thể trong phường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường

- Kien toan Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm học.

b) Biện pháp

BGH tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền thực hiện cuộc vận động XHHGD, dự kiến, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh các khoản thu từ công tác xã hội hóa để tăng cường CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có KH chỉ tiêu và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác XHH theo đúng văn bản chỉ đạo và theo đúng lộ trình, Thực hiện nghiêm túc công khai các khoản thu - chi XHH trong năm học.

1.3. Quản lý hành chính, tài chính và các nguồn thu xã hội hóa giáo dục

a) Nội dung

- Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

- Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp bù miễn giảm học phí.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mỏ sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

- Xây dựng KH sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

b) Các giải pháp

Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán.

- Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng.

3. Củng cố chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công trong nhà trường

- Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ban giám hiệu nhà trường đó thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản chỉ đạo của cấp trên về củng cố quản lý, sử dụng tài sản công.

- Trường ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở vật chất dạy và học để chỉ đạo, hướng dẫn toàn thể nhân viên, giáo viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện quy định này;

Hàng năm ra quyết định giao tài sản, kiểm kê tài sản theo quy định.

V. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính kế toán

1.1. Quản lý nguồn ngân sách:

a. Chỉ tiêu ngân sách được giao năm 2024:

- Tổng ngân sách được giao: 6.958.910.000đ

Trong đó:

+ Chỉ cho con người (Bao gồm chi lương và các khoản đóng góp theo lương) 6.556.092.000 đ

Chi khác: 306.800.000 trong đó ngân sách là: 224.800.00, học phí 82.000.000

b. Lập dự toán ngân sách

- Thu thập thông tin phục vụ công tác lập dự toán.

- Lập dự toán sơ bộ.

- Tiếp thu góp ý và điều chỉnh dự toán sơ bộ.

- Lập dự toán chính thức.

- Gửi dự toán chính thức lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, phê duyệt dự toán.

- Đơn vị nhận dự toán chính thức đã được phê duyệt

c. Biện pháp

Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

1.2. Công tác xã hội hoá giáo dục

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH của nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh. Quyết toán thu chi với hội đồng trường và phụ huynh học sinh.

2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường mầm non hạnh phúc

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Xây dựng trường đạt loại tốt cấp thành phố, trong đó:

+ Điểm trường trung tâm, điểm trường phố 3, phố 4: Điểm trường Phố 6: xếp loại tốt xuất sắc;

- Lớp đạt lớp học thân thiện, học sinh tích cực: 19/19 lớp = 100%

- Trường học: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: Tốt cấp thành phố.

* Xây dựng trường, lớp học hạnh phúc; xanh, sạch, đẹp, an toàn:

- 4/4 cơ sở nhà trường mỗi trường hạnh phúc để cho trẻ trải nghiệm khám phá.

- 4/4 cơ sở nhà trường có hàng rào xây và có cây bóng mát, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

- 4/4 cơ sở nhà trường có công trình vệ sinh đạt chuẩn thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

- 19/19 nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

- Thực hiện xanh hóa lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

* Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ, giúp trẻ tự tin trong học tập.

- Giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện của trường lớp và đối tượng học sinh.

- Giáo viên khuyến khích, tạo cơ hội để trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

- Giáo viên quản lý trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

* Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:

- Giáo viên thực hiện rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ XH, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống. Số trẻ được GD kỹ năng sống: 492/492 số trẻ có kỹ năng sống đạt 100% trở lên.

- GV tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, và các tai nạn thương tích khác.

- Nhà trường chỉ đạo dạy trẻ chơi các trò chơi dân gian: Ô ăn quan, cắp cua, giải danh....

- Các điệu múa phù hợp với đặc điểm của điểm trường.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy cho trẻ các bài hát dân ca,

các

trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của trẻ (Mỗi tháng ít nhất 1 bài dân ca, 1 trò chơi dân gian).

- Nhà trường xây dựng đội văn nghệ của học sinh gồm 30 cháu thường xuyên tập luyện để biểu diễn vào các ngày hội, ngày lễ. GV xây dựng đội văn nghệ của lớp tham gia giao lưu văn nghệ giữa các lớp.

* Tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở địa phương:

- Tham hỏi, động viên gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng.

- Chỉ đạo giáo viên có kế hoạch và tổ chức giáo dục phát huy bản sắc văn hoá dân tộc địa phương phù hợp nơi trẻ sống.

- Tổ chức cho GB, GV và học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ Tổng Khao, Độc Lập nhân dịp lễ tết và ngày thương binh liệt sĩ.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 4 - 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm vào dịp 7/5, ở độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo bé tìm hiểu qua tranh ảnh.

b) Biện pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào, chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của lớp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của lớp.

- BGH, giáo viên tích cực tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "xây dựng trường xanh, sạch, đẹp"; "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc" được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của bộ GD&ĐT ban hành. Khen thưởng cho các cá nhân, lớp đạt thành tích trong năm học.

- Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho phụ huynh cùng với giáo viên lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

- Giáo viên thường xuyên quét dọn, giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường như: nhặt rác, lá

Chính quyền phối kết hợp chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện sát sao, toàn diện để mỗi CB, GV, NV trong nhà trường cũng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

5. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (Nhà trường xây dựng KH riêng và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành)

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế.

a. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non

Nhà trường tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các trường mầm non chất lượng cao ở thành phố và trong tỉnh.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

b. Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN tại địa phương: Hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước khác vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

rung trong trường, không vứt rác bừa bãi ở các công trình công cộng, trường, lớp học.

3. Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo..

a) Chỉ tiêu, nội dung.

- 100% trẻ mẫu giáo được giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

- 100% số trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yếu lao động...

- 100% các lớp có các góc tuyên truyền, giáo dục cho trẻ tại lớp.

- Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

- Xây dựng khu vui chơi giao thông ở trung tâm trường.

b) Biện pháp

Nhà trường tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Chỉ đạo GV lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của GV.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các lớp điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua

tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

4. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

Giữ vững danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phần đầu có 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có 12 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở; 100% trở lên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

+ Xây dựng Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt trong sạch vững mạnh.

+ Xây dựng đội văn nghệ, thể thao thường xuyên tập luyện và tham gia do các cấp tổ chức.

b) Biện pháp

17.

Quản lý, rà soát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN thực hiện liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài (nếu có). Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN.

7. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

Chỉ đạo nhà trường và các lớp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền, thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó giai đoạn 2022 - 2030; Tăng cường truyền thông tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp phát triển GDMN....

Chủ động đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025" trong toàn ngành. Khuyến khích các đơn vị khai thác sử dụng các phần mềm, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý và giảng dạy. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy

mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thực hiện học bạ số đối với giáo dục phổ thông

9. Tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

a) Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Tổ chức Hội thi " Bé khỏe - Bé ngoan, bé khéo tay" cấp trường vào tháng 5 năm 2025

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tế, nhà trường sẽ có hướng dẫn chi tiết việc tổ chức giao lưu "Bé với ngày hội văn hoá dân tộc" cụm trường vào tháng 3 năm 2025.

b) Các hội thi của giáo viên: Tổ chức Hội giáo viên giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 11 năm 2024.

Tham gia Hội thi tiếng hát người giáo viên cấp thành phố vào tháng 10/2024

c) Ngày lễ hội

Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường, , ngày phụ nữ VN 20/10, Ngày Hội của các cô giáo, Ngày quốc phòng toàn dân, Tết Nguyên Đán, Ngày quốc tế phụ nữ 8/3, Hướng ứng lễ Hội Hoa Anh Đào, Quốc tế hạnh phúc 20/3, Hướng ứng lễ Hội Hoa Ban, ngày sinh nhật Bác.

10. Công tác thống kê, báo cáo

Báo cáo thống kê đầu năm học, cuối năm học: có hướng dẫn và đề cương riêng. Nhập liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: theo quy định hiện hành.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Thanh Trường triển khai và chỉ đạo toàn trường thực hiện nhiệm vụ đạt và vượt các mục tiêu đề ra năm học 2024 - 2025 ./.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Thanh Trường ngày 05 tháng 9 năm 2024

Nơi nhận

- Phòng GDĐT thành phố(b/C)
- CBGV;NV(HSCV)
- Website nhà trường
- Lưu VT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TRƯỜNG

MẦM NON

THANH TRƯỜNG

Kiều Thanh Huyền